

SỞ Y TẾ THANH HOÁ
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: **82** /Ttr-BVYDCT

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Về việc đăng tải công bố cơ sở khám
bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ
sở thực hành trong đào tạo khối ngành
sức khỏe

Kính gửi: Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa
Phòng Tổ chức cán bộ- Sở Y tế.

Căn cứ Nghị định số: 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của
Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức
khỏe.

Bệnh viện Y dược cỏ truyền tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện rà soát về nhân
lực và cơ sở vật chất và nhận thấy đơn vị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu là cơ sở
thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và kính trình Sở Y tế Thanh Hóa xem
xét và phê duyệt bản tự công bố của đơn vị như sau: (Đính kèm)

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB(SYT);
- Lưu VT, phòng KHTH.



Nguyễn Văn Tâm

Số: **81** /CB-BVYDCT

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 03 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hoá

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Y dược cổ truyền Thanh Hóa

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 1038/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế Thanh Hóa cấp ngày 30 tháng 5 năm 2014

Địa chỉ: 155 Trường Thi, Phường Trường Thi, Tp Thanh Hóa

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Tiến sĩ-BSCKII Nguyễn Văn Tâm

Điện thoại liên hệ: 02373851292

Email : bvydctthanhhoa@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y học cổ truyền (*Phụ lục 1*)

2. Trình độ đào tạo thực hành:(Phụ lục 1)

- Sau đại học: + Bác sĩ chuyên khoa II Y học cổ truyền.
+ Bác sĩ chuyên khoa I Y học cổ truyền.
+ Thạc sĩ Y học cổ truyền.

- Đại học: + Bác sĩ.

- Cao đẳng: Điều dưỡng.

- Trung cấp: Y sỹ, điều dưỡng.

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: Phụ lục 1

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: Phụ lục 2

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng:

STT	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số giường	Ghi chú
1	Khoa Nội Lão	34	
2	Khoa Nội Nhi	34	
3	Khoa Nội Chung	34	
4	Khoa Nội Phụ	28	
5	Khoa vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	37	
6	Khoa hồi sức tích cực-chống độc	35	
7	Khoa chăm cứu dưỡng sinh	34	
8	Khoa Ngoại	35	
9	Khoa Nội A	40	
	Tổng	311	

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:

Phụ lục 03

7. Chương trình đào tạo thực hành đạt yêu cầu theo Điều 4 của Nghị định 111/NĐ- CP)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Thanh Hóa;
- Lưu VT, phòng KHTH.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tâm

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm công bố số 81 /CB-SYT ngày 16/03/2023 của giám đốc BV YDCT)

S	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1		Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	Sân- Phụ khoa YHCT	Sân khoa YHCT nâng cao	Khoa Nội Phụ	1	5	5	15	0	5
					Phụ khoa YHCT nâng cao							
					Sinh dục và giới tính YHCT							
					YHCT kết hợp YHHĐ điều trị một số bệnh lý khó trong Sản phụ khoa							
2		Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	Nội khoa YHCT	Nội tổng hợp YHCT	Khoa Nội A	1	5	5	15	0	5
					Nội chuyên sâu YHCT							
					Châm cứu chuyên sâu							
					Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ							

S T T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên n ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3	9720 115,8 7201 15	Nội trú/ thạc sỹ	Y học cổ truyền	Nội khoa YHCT	Nội khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Nội chung	1	5	5	15	0	5
				Ngoại khoa YHCT	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Ngoại	1	5	5	15	0	5
				Ngoại khoa YHCT	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Ngoại	2	20	10	30	0	20
4	7720 115	Đại học		Y học cổ truyền	Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh	Khoa Nội phụ	2	20	10	30	0	20
				Sản phụ khoa YHCT	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ							
					Điều trị Sản phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ							
					Phụ khoa YHCT							
				Y học cổ truyền	Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh							
				Nhi khoa YHCT	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Nhi	2	20	10	30	0	20
				Y học cổ truyền	Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh							

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đính kèm công bố số 81 /CB-SYT ngày 16/03/2023 của giám đốc BV YDCT)



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú.	Ngành, chứng chỉ hành nghề đã được đào tạo	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm m	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành	
I. Đào tạo bác sỹ chuyên khoa II YHCT										
1	Nguyễn Thị Thanh	Bác sỹ chuyên khoa II	Y học cổ truyền	003026 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	20	Sản- Phụ khoa YHCT	Sản khoa YHCT nâng cao; Sinh dục và giới tính YHCT; Phụ khoa YHCT nâng cao; YHCT kết hợp YHHĐ điều trị một số bệnh lý khó trong Sản phụ khoa	Khoa Nội Phụ	5
2	Nguyễn Văn Tâm	Tiến sỹ- BSCKII	Y học cổ truyền	002394 /Th- CCHN	YHCT; PHCN	31	Nội khoa YHCT	Nội chuyên sâu YHCT; nội tổng hợp YHCT	Khoa Nội A	5
II. Đào tạo bác sỹ chuyên khoa I YHCT										
1	Nguyễn Huy Cường	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	003868 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	32	Châm cứu	Châm cứu chuyên sâu	Khoa Châm cứu	5
2	Nguyễn Thị Quý	Bác sỹ chuyên khoa II	y học cổ truyền	003022 /TH- CCHN	YHCT; PHCN; HSTC	18	Nhi khoa YHCT	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Nhi	5
3	Lê Thị Lan Hương	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	002918 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	24	Nội khoa YHCT	Nội khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Nội chung	5

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú.	ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm m KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Nguyễn Gia Vinh	Bác sĩ chuyên khoa I	y học cổ truyền	003027 /TH- CCHN	YHCT; PHCN; Ngoại khoa	33	Ngoại khoa YHCT	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Ngoại	5
IV. Đào tạo Bác sĩ										
1	Nguyễn Viết Quang	Bác sĩ chuyên khoa I	y học cổ truyền	002910 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	10	Ngoại khoa YHCTY học cổ truyền	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ; Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh	Khoa Ngoại	20
2	Lê Thị Lan Anh	Bác sĩ chuyên khoa I	y học cổ truyền	000537 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	20				
3	Nguyễn Thị Tuấn	Bác sĩ	y học cổ truyền	001473 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	28	Sân phụ khoa YHCT; Y học cổ truyền	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ; Điều trị Sân phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ; Phụ khoa YHCT; Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh	Khoa Nội phụ	20
4	Nguyễn Thị Luân	Thạc sĩ	y học cổ truyền	004434 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	10				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú.	ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm m KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
5	Đỗ Văn Duân	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	013399 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	18	Nhi khoa YHCT	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ; Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh	Khoa Nhi	20
6	Lê Thị Lan Phương	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	13957/ TH- CCHN	YHCT; PHCN	5	Lão khoa YHCT	Lão khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Lão	20
7	Đinh Văn Dũng	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	004435 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	9	Y học cổ truyền	Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh		
8	Cao Thị Hiền	Thạc sỹ	Khám chữa bệnh Nội khoa	003024 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	20	Ung bướu YHCT	Ung bướu YHCT kết hợp YHHĐ; Xác định các huyết và xoa bóp, châm cứu điều trị một số bệnh	Khoa HSTC-CĐ	20
9	Dương Cẩm Dung	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	003023 TH- CCHN	YHCT; PHCN	21				
10	Phùng Bá Huệ	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	13961/ TH- CCHN	YHCT; PHCN	18				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú.	ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm m KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
11	Nguyễn Văn Dũng	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	009052 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	10	Nội khoa YHCT	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 1; Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 2; Kỹ thuật giác hơi	Khoa Nội chung	20
12	Lương Anh Tú	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	004433 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	10				
13	Mai Nam	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	008414 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	14	Phục hồi chức năng	Các kỹ thuật PHCN-VLTL	Khoa PHCN	20
14	Hoàng Ngọc Tâm	Bác sỹ chuyên khoa II	y học cổ truyền	002919 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	20				
15	Hoàng Văn Thạch	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	001198 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	26	Châm cứu	Kỹ thuật châm cứu	20	20
16	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	004640 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	7				
17	Cao Thạch Tâm	Bác sỹ chuyên khoa II	y học cổ truyền	007490 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	15	Y học cổ truyền	Kỹ thuật xoa bóp	Khoa Nội A	20
18	Lưu Văn Quyết	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	002908 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	10				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú.	ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm m	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
V. Đào tạo cao đẳng điều dưỡng										
1	Lê Thị Hoa	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	013398 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	18	Lâm sàng Nội	Thực hành lâm sàng Nội khoa	Nội chung	30
2	Lương Xuân Huân	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	13959/ TH-CCHN	YHCT; PHCN	18				
3	Nguyễn Thị Hạnh	Bác sỹ chuyên khoa I	Điều dưỡng viên	003870 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	18	Lâm sàng Nội	Thực hành lâm sàng Nội khoa	Nội A	30
4	Mai Thị Dương	Bác sỹ chuyên khoa II	y học cổ truyền	003025 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	18				
5	Hoàng Thị Thơ	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng viên	003036 /TH_CCHN	YHCT; PHCN	17	Lâm sàng Ngoại	Thực hành lâm sàng Ngoại khoa	Ngoại	15
6	Phan Văn Lưu	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	003030 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	22	Lâm sàng Nội phụ	Thực hành lâm sàng Nội khoa	Khoa Nội phụ	15
7	Nguyễn Hoàng Anh	Bác sỹ chuyên khoa II	y học cổ truyền	002901 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	20				
8	Trịnh Chí Hoàng Anh	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	002935 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	9	Lâm sàng Nhi khoa	Thực hành lâm sàng Nhi khoa	Nhi	30

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành, nội trú.	ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm m KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
9	Nguyễn Thị Thuý Nga	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	011928 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	9	LS VLTL - PHCN	Thực hành lâm sàng VLTL - PHCN	Khoa VLTL- PHCN	30
10	Nguyễn Thị Việt	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	13647/ TH- CCHN	YHCT; PHCN	7				
11	Lưu Văn Quyết	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	002908 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	9	Lâm sàng lão khoa	Thực hành lâm sàng Lão khoa	Khoa Nội lão	30
12	Trần Thị Lệ Xuân	Đại học	Điều dưỡng viên	002933 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	20				
13	Đỗ Quế Hồng	Đại học	Điều dưỡng viên	002911 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	18	LS khoa Châm cứu	Thực hành lâm sàng châm cứu	Khoa Châm cứu	30
14	Mai Thị Kim Hoà	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	011909 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	8				
15	Vũ Thị Quế	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	013085 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	15	LS khoa HSTC	Thực hành lâm sàng HSTC	Khoa HSTC	30
16	Nguyễn Thị Mai Vân	Bác sỹ chuyên khoa I	Điều dưỡng viên	002900 /TH- CCHN	YHCT; PHCN	14				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú.	ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa	Số giường đạt yêu cầu thực hành
VI. Đào tạo Y sỹ										
1	Lê Thị Kim	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	005671 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	8	lâm sàng châm cứu	Thực hành lâm sàng châm cứu	Khoa châm cứu	15
2	Ng Thị Phương Hoa	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	011907 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	9	Lâm sàng Lão khoa	Thực hành lâm sàng Lão khoa	Khoa Nội Lão	15
3	Phạm Thu Hoài	Bác sỹ chuyên khoa I	y học cổ truyền	011908 /TH-CCHN	YHCT; PHCN	8	Lâm sàng Nội	Thực hành lâm sàng Nội khoa	Khoa Nội chung	15

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 03 năm 2023



Nguyễn Văn Tâm

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**
(Đính kèm công bố số 81/CB-SYT ngày 16/03/2023 của giám đốc BV YDCT)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Khoa Nội chung				
1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	1	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		3	
4	Máy tính	Cái	4	
5	Ổng nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	20	
10	Bóng Ambu	Cái	2	
11	Bình Oxy các loại	Cái	2	
12	Giường bệnh	Cái	34	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	34	
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	10	
22	Máy điện châm	Cái	40	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	1	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung ITO 941	Cái	2	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
II. Khoa HSTC CD				
1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	2	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		4	
4	Máy tính	Cái	5	
5	Ổng nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	25	
10	Bóng Ambu	Cái	2	
11	Bình Oxy các loại	Cái	2	
12	Giường bệnh	Cái	34	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	34	
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	30	
22	Máy điện châm	Cái	40	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	1	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung ITO 941	Cái	2	
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
30	Monitor 5 thông số	cái	2	
31	Máy hút đờm rãi	cái	2	
32	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1	
33	Bơm tiêm điện	Bộ	2	
34	Máy điện tim	Bộ	1	
35	Giường cấp cứu	cái	1	
36	Xe cáng	cái	1	
III. Khoa Ngoại				
1.	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2.	Phòng trực	Phòng	1	
3.	Phòng mổ, thủ thuật	Phòng	2	
4.	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		4	
5.	Máy tính	Cái	1	
6.	Ống nghe	Cái	5	
7.	Đèn đọc phim	Cái	1	
8.	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
9.	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
10.	Ghế đơn	Cái	20	
11.	Bóng Ambu	Cái	5	
12.	Bình Oxy các loại	Cái	5	
13.	Máy hút đờm rãi	Cái	1	
14.	Giường bệnh	Cái	34	
15.	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	5	
16.	Cáng, xe đẩy bệnh nhân	Cái	2	
17.	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	10	
18.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
19.	Bơm tiêm điện	Cái	5	
20.	Nhiệt kế	Cái	10	
21.	Hộp chống shock	Cái	5	
22.	Cân	Cái	1	
23.	Tủ sấy	Cái	1	
24.	Nồi hấp	Cái	1	
25.	Các loại nẹp và dụng cụ cố định gãy xương	Bộ	2	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
26.	Kẹp, panh, kéo, kìm, van các loại	Bộ	5	
27.	Bộ trung phẫu	Bộ	2	
28.	Bộ tiểu phẫu	Bộ	5	
29.	Bàn mổ	Cái	1	
30.	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	34	
31.	Bàn làm thủ thuật	Cái	1	
32.	Đèn gù	Cái	2	
33.	Đèn phẫu thuật	Cái	1	
34.	Monitor 5 thông số	Cái	1	
35.	Máy tạo oxy	Cái	1	
36.	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	30	
37.	Máy điện châm	Cái	40	
38.	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
39.	Máy trung tần	Cái	5	
40.	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	1	
41.	Máy siêu âm kết hợp điện xung ITO 941	Cái	2	

IV. Khoa Nội Nhi

1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	1	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		3	
4	Máy tính	Cái	4	
5	Ống nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	20	
10	Bóng Ambu	Cái	2	
11	Bình Oxy các loại	Cái	2	
12	Giường bệnh	Cái	34	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	34	
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	10	
22	Máy điện châm	Cái	40	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	1	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung ITO 941	Cái	2	
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
V. Khoa Nội lão				
1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	1	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		3	
4	Máy tính	Cái	4	
5	Ổng nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	20	
10	Bóng Ambu	Cái	2	
11	Bình Oxy các loại	Cái	2	
12	Giường bệnh	Cái	34	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	34	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	10	
22	Máy điện châm	Cái	40	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	1	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung ITO 941	Cái	2	
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
VI. Khoa VLTL-PHCN				
1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	1	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính,...)		3	
4	Máy tính	Cái	4	
5	Ống nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	20	
10	Bóng Ambu	Cái	2	
11	Bình Oxy các loại	Cái	15	
12	Giường bệnh	Cái	44	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	40	
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	10	

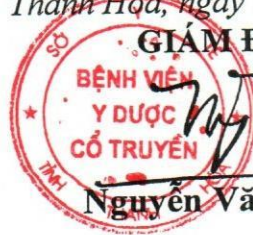
STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
22	Máy điện châm	Cái	40	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	2	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung ITO 941	Cái	2	
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
30	Máy xung kích			
31	Máy oxy cao áp		1	
32	Máy kéo giãn cột sống		1	
33	Xe đạp tập		4	
34	Máy sóng ngắn		1	
35	Nồi điện nấu Parafin		1	
36	Ròng rọc tập		3	
37	Cầu thang tập đi		1	
38	Bàn tập đứng		2	
39	Xe đạp tập đa năng		2	
40	Bộ tạ		2	
41	Thanh tập song song	Bộ	1	
42	Ghế tập mạnh chân tay	Bộ	2	
VII. Khoa Châm cứu				
1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	1	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính)		3	
4	Máy tính	Cái	4	
5	Ống nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	20	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
10	Bóng Ambu	Cái	2	
11	Bình Oxy các loại	Cái	2	
12	Giường bệnh	Cái	34	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	34	
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	10	
22	Máy điện châm	Cái	40	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	2	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung	Cái	2	
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
35	Nồi điện nấu Parafin		1	
VIII. Khoa Nội phụ				
1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	1	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính)		3	
4	Máy tính	Cái	4	
5	Ống nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	20	
10	Bóng Ambu	Cái	2	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
11	Bình Oxy các loại	Cái	2	
12	Giường bệnh	Cái	27	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	27	
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	10	
22	Máy điện châm	Cái	30	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	2	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung	Cái	2	
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
35	Nồi điện nấu Parafin		1	
IX. Khoa Nội A				
1	Phòng giao ban tại khoa phòng	Phòng	1	
2	Phòng trực	Phòng	1	
3	Các phòng chức năng của khoa (Phòng TK, phòng tiêm, thủ thuật, hành chính)		3	
4	Máy tính	Cái	4	
5	Ống nghe	Cái	5	
6	Đèn đọc phim	Cái	1	
7	Phần mềm quản lý bệnh viện / khoa	Cái	1	
8	Bàn ghế ngồi	Bộ	5	
9	Ghế đơn	Cái	20	
10	Bóng Ambu	Cái	2	
11	Bình Oxy các loại	Cái	2	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
12	Giường bệnh	Cái	40	
13	Bộ huyết áp, ống nghe	Cái	3	
14	xe đẩy bệnh nhân	Cái	5	
15	Xe tiêm, Dụng dụng cụ, thuốc	Cái	5	
16	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	Cái	5	
17	Nhiệt kế các loại	Cái	10	
18	Hộp chống shock	Cái	5	
19	Cân	Cái	1	
20	Tủ đầu giường bệnh nhân	Cái	34	
21	Bộ báo gọi cấp cứu đầu giường	Cái	10	
22	Máy điện châm	Cái	40	
23	Đèn hồng ngoại	Cái	8	
24	Máy trung tần	Cái	5	
25	Máy xoa bóp toàn thân	Cái	2	
26	Máy siêu âm kết hợp điện xung	Cái	2	
27	Máy laser nội mạch	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ cấy chỉ	Bộ	2	
29	Bộ dụng cụ giác hơi	Bộ	1	
35	Nồi điện nấu Parafin	Cái	1	
36	Monitor 5 thông số	Cái	1	

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 03 năm 2023



Nguyễn Văn Tâm